TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Tuấn.

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chị T và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 9 năm 2019, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T; lời khai của của bị đơn anh Nguyễn Tiến H và các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn với anh Nguyễn Tiến H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10-11-2017 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị T nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không bảo ban được nhau trong việc làm ăn kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh H không chịu đi làm mà suốt ngày đêm chỉ ngồi đăng tải video và bán hàng trên mạng xã hội nhưng không kiếm được khoản tiền nào, chị T phải đi làm tối ngày để có tiền trang trải cuộc sống của vợ chồng; anh H thờ ơ, lạnh nhạt không quan tâm gì đến chị T. Từ tháng 4 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị xin được ly hôn anh H.

Theo anh H nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng sống thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Từ tháng 4 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, anh H đã tìm chị T về đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết không về. Anh H xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và khó có thể đoàn tụ, anh H tôn trọng yêu cầu khởi kiện của chị T và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung, tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* chị T và anh H đều xác định vợ chồng không có nên đều không yêu cầu Toà án phải xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị T và anh H theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tiến H là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Chị T và anh H đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung, tài sản,công nợ và các vấn đề khác: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số AA/2015/0003538 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam